CTCP Vinhomes (HSX: VHM)

FireAnt

Ngày 31/12/2024	40,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-0.2%	**-2.9%**	**5.3%**

2024

ROE 15.5% +/- YoY ▼ 4.7%

Q4/24

DT thuần 33,136 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 187 ▼ 0.6%

YoY ▲ 24,438 ▲ 281%

2024

DT thuần 103,046 *tỷ VNĐ*

YoY ▼ 511 ▼ 0.5%

Q4/24

LN gộp 11,957 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 2,206 ▲ 22.6%

YoY ▲ 11,075 ▲ 1256%

2024

LN gộp 32,170 *tỷ VNĐ*

YoY ▼ 3,537 ▼ 9.9%

Q4/24

LN thuần 15,920 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 4,963 ▲ 45.3%

YoY ▲ 14,773 ▲ 1288%

2024

LN thuần 40,795 *tỷ VNĐ*

YoY ▼ 3,250 ▼ 7.4%

Q4/24

LN sau thuế 14,104 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 5,124 ▲ 57.1%

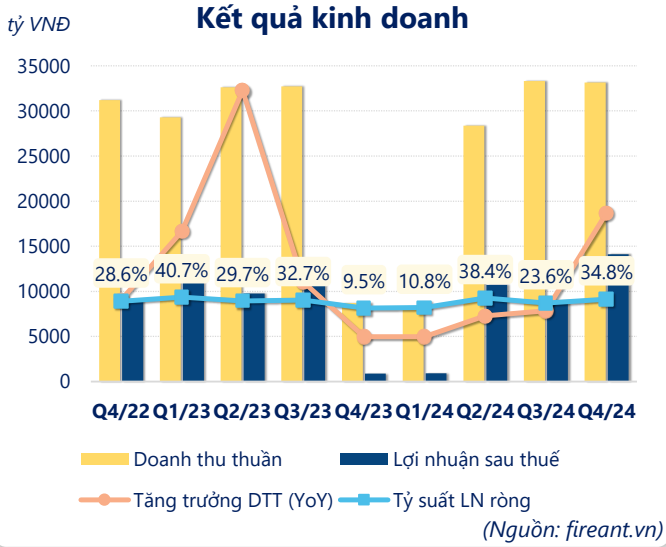
YoY ▲ 13,213 ▲ 1483%

2024

LN sau thuế 34,704 *tỷ VNĐ*

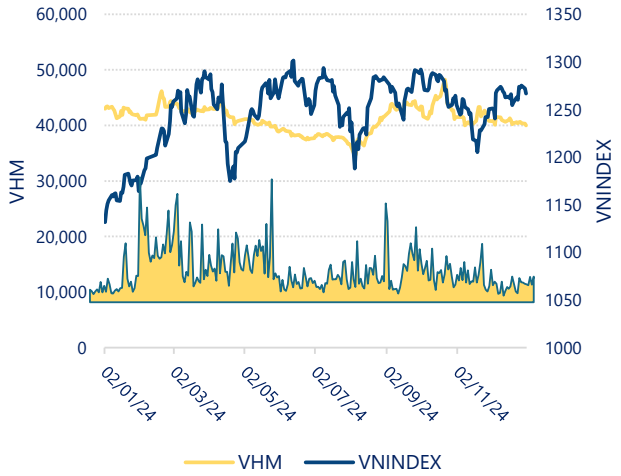
YoY ▲ 1,171 ▲ 3.5%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

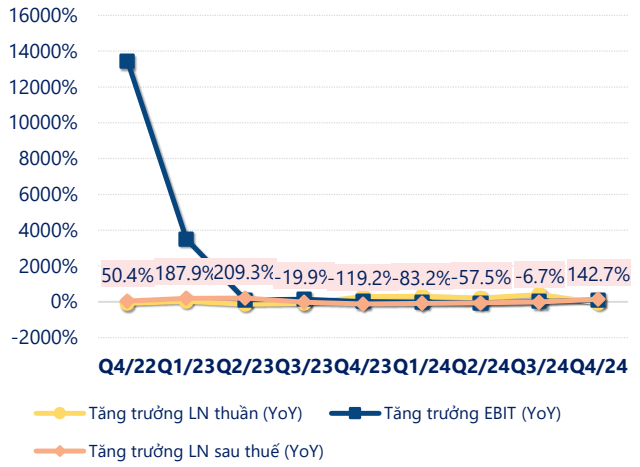
Lịch sử giá



CTCP Vinhomes (HSX: VHM)

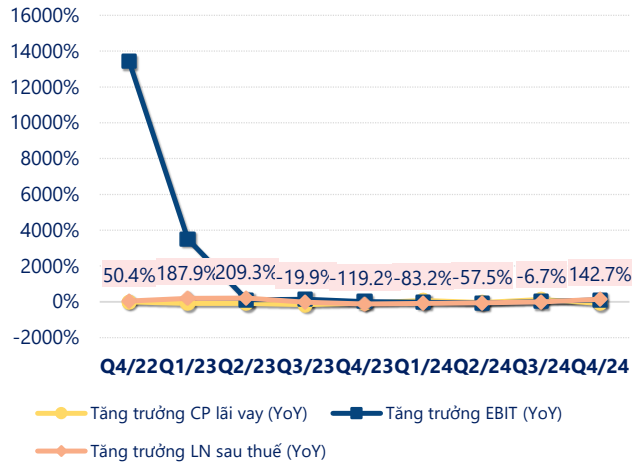
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



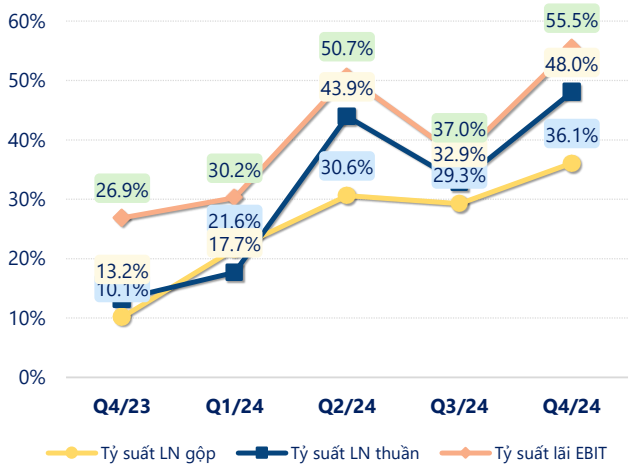
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



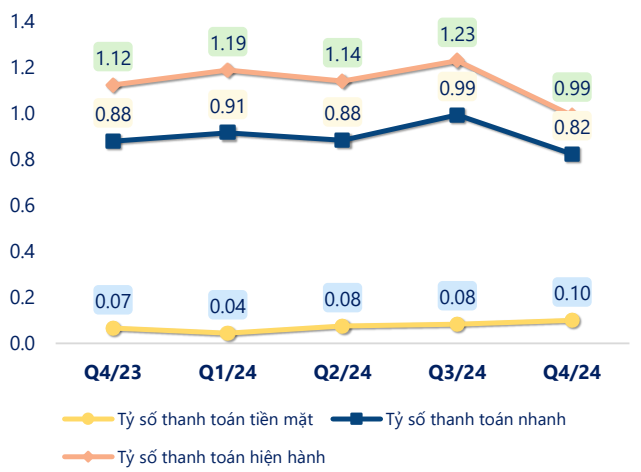
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



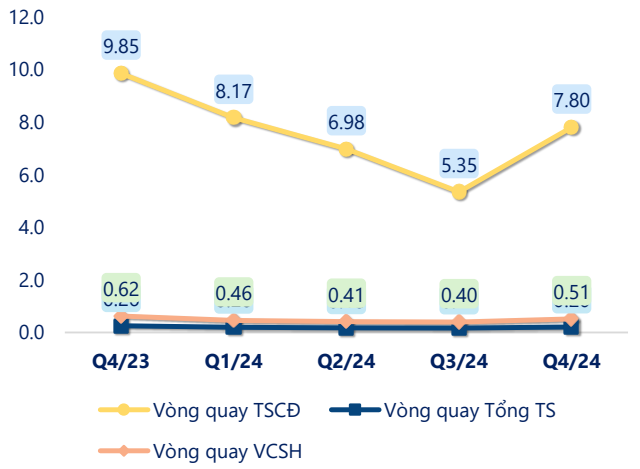
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



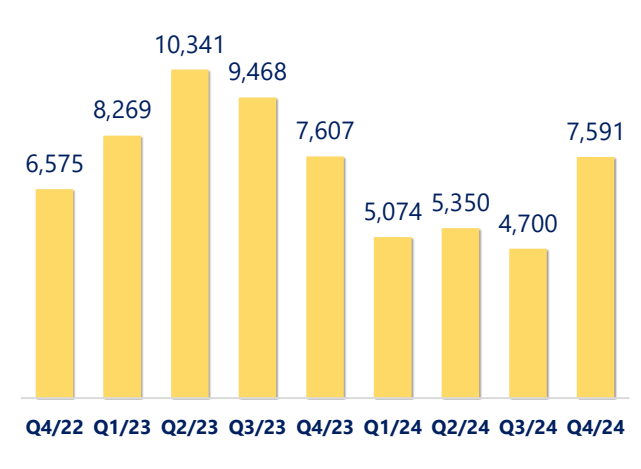
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

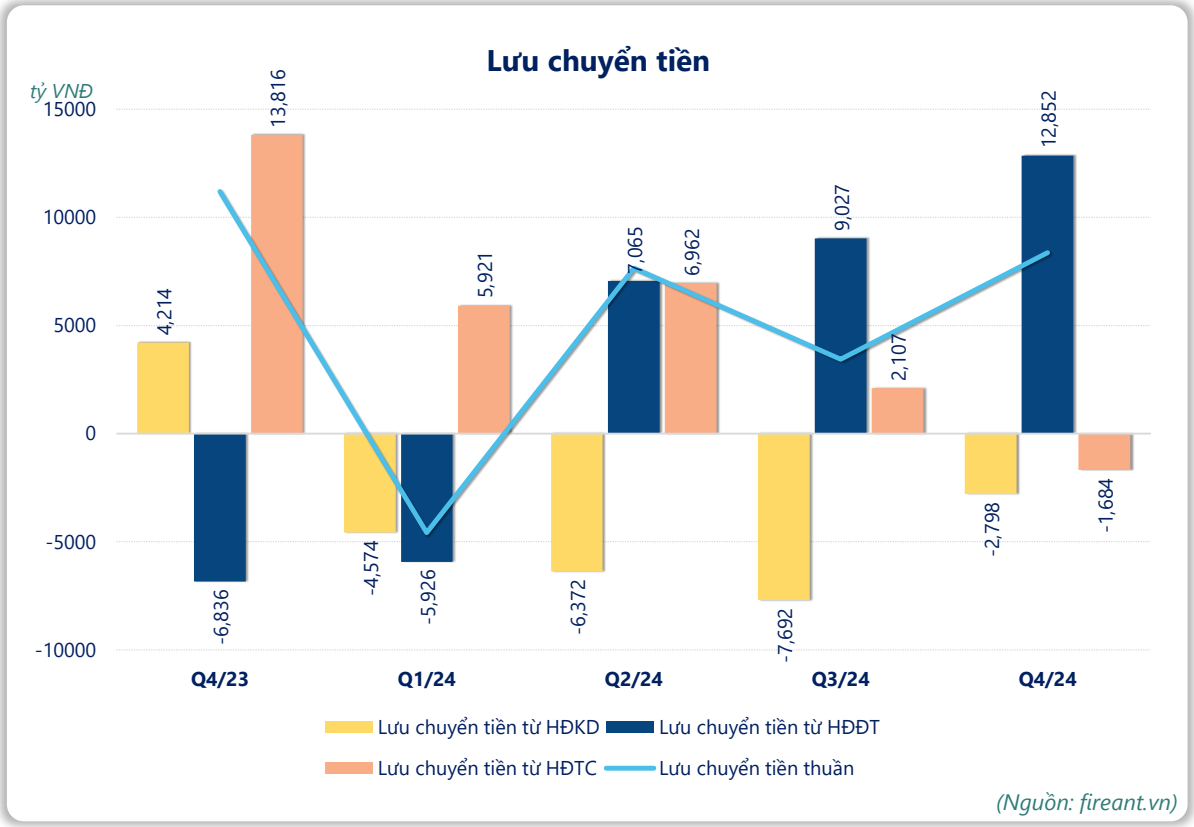


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Vinhomes (HSX: VHM)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**33,136**	**8,698**	**281%**	**103,046**	**103,557**	**-0.5%**
Giá vốn hàng bán	21,180	7,815	171%	70,876	67,850	4.5%
Lợi nhuận gộp	11,957	882	1256%	32,170	35,707	-9.9%
Doanh thu HĐTC	10,500	4,913	114%	26,036	19,954	30.5%
Chi phí TC	2,961	1,760	68.2%	8,439	3,870	118%
Chi phí lãi vay	2,539	1,014	150%	7,156	3,053	134%
LN trong công ty LKLD	**0.92**	**11.1**	**-91.8%**	**3.21**	**10.7**	**-70.0%**
Chi phí bán hàng	1,295	478	171%	4,302	3,663	17.4%
Chi phí QLDN	**2,281**	**2,421**	**-5.8%**	**4,674**	**4,093**	**14.2%**
LN thuần từ HĐKD	15,920	1,147	1288%	40,795	44,045	-7.4%
Lợi nhuận khác	**-67.4**	**176**	**-138%**	**-347**	**-735**	**52.8%**
LN trước thuế	15,853	1,323	1098%	40,448	43,310	-6.6%
Lợi nhuận sau thuế	**14,104**	**891**	**1483%**	**34,704**	**33,533**	**3.5%**
LNST của CĐ cty mẹ	**11,537**	**826**	**1297%**	**31,179**	**33,371**	**-6.6%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)